

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂY HỒ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 172/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 26-6-2023

*V/v: Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con
chung*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Hoan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Thịnh - Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí

2. Bà Nguyễn Thị Chung - Nghề nghiệp: Giáo viên hưu trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ tham gia phiên tòa:
Ông Lê Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 294/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2022 về việc: Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2023/QĐXX-ST ngày 05 tháng 4 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2023/QĐ-HPT ngày 26 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2023/QĐ-HPT ngày 26 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thu H, sinh năm 1981

HKTT: Thôn An Nhân, xã Tân Tiến, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Trú tại: Số 10^A ngõ 31 Xuân Diệu, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Anh Vũ Văn M, sinh năm 1973

HKTT: Thôn An Nhân, xã Tân Tiến, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Trú tại: Số 11 hẻm 119 ngách 50 ngõ 310 đường Nghi Tàm, phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa: Chị Hằng và anh Miên đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/9/2022 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án của nguyên đơn là chị Nguyễn Thu H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vũ Văn M kết hôn ngày 28/3/2007 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Tiến, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống chung với bố mẹ chồng tại thôn An Nhân, xã Tân Tiến, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Khoảng 2 năm sau thì chị và anh Miên chuyển lên Hà Nội sinh sống. Đến năm 2012, vợ chồng tôi chuyển về ở nhà của anh trai anh Miên tại số 11 hẻm 119 ngách 50 ngõ 310 Nghi Tàm, phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 3/2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, cách sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Anh chị không có sự chia sẻ, thông cảm với nhau trong cuộc sống và công việc, không còn tin tưởng lẫn nhau. Tháng 6/2022 chị Hằng đã nộp đơn xin ly hôn đến Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, tuy nhiên đến tháng 8/2022 chị Hằng rút đơn với mong muốn cho anh Miên cơ hội thay đổi nhưng không được. Từ tháng 4/2022 thì chị Hằng cùng hai con chuyển ra ngoài sinh sống tại địa chỉ số 10^A ngõ 31 Xuân Diệu, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội và anh chị sống ly thân từ đó đến nay. Đến tháng 10/2022, chị Hằng tiếp tục nộp đơn ly hôn đến Tòa án. Mâu thuẫn của anh chị gia đình hai bên đã biết, đã hòa giải nhưng không có kết quả. Anh chị không trình báo mâu thuẫn cho chính quyền địa phương.

Chị Hằng đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Miên do anh chị không thể hòa giải được.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Cháu Vũ Nhật H, sinh ngày 06/11/2007 và cháu Vũ Xuân Nh, sinh ngày 07/12/2014

Khi ly hôn, chị xin trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung. Hiện nay chị là giám đốc của Công ty TNHH sản xuất và phát triển thương mại Xuân Hoa, địa chỉ Thôn Ngọc Giang, xã Vĩnh Ngọc, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, thu nhập hàng tháng của tôi là 30.000.000đ/tháng. Hiện nay chị và các con đang thuê nhà 10^A ngõ 31 Xuân Diệu, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội. Nếu ly hôn, chị và các con vẫn ở tại địa chỉ này và không yêu cầu anh Miên phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Hằng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Ý kiến của bị đơn là anh Vũ Văn M:

Quá trình giải quyết vụ án, đã được Tòa án nhân dân quận Tây Hồ tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và triệu tập đến Tòa án để làm bản tự khai, tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng cho bị đơn anh Vũ Văn M. Tuy nhiên, anh Miên không có văn bản trình bày quan điểm, không đến Tòa án làm việc.

Ngày 05/4/2023, Tòa án nhân dân quận Tây Hồ quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/4/2023, Tòa án nhân dân quận Tây Hồ nhận được đơn đề nghị công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn đề ngày 12/4/2023 của anh Vũ Văn M. Theo nội dung đơn, anh Miên đề nghị Tòa án nhân dân quận Tây Hồ giải quyết các nội dung sau theo quy định pháp luật:

- Về tình cảm: Anh Miên đồng ý ly hôn với chị Hằng nếu chị vẫn quyết định xin ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung, khi ly hôn mỗi người nuôi một con chung và anh Miên xin nuôi cháu Huy.

- Về tài chung là Công ty TNHH sản xuất và thương mại Xuân Hoa: Căn cứ theo số liệu của vợ anh là chị Nguyễn Thu H lập ngày 17/3/2022, tài sản công ty là 6.830.645.854 đồng (chưa tính giá trị 03 máy sản xuất cốc, các thiết bị phục vụ sản xuất, tiền thương hiệu, lợi nhuận từ ngày 17/3/2022 đến nay...), chị Hằng là người lập lên để vay anh trai anh là ông Vũ Xuân Diên mua đất tại xã Vĩnh Ngọc, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Ngày 04/5/2023, Tòa án nhân dân quận Tây Hồ nhận được đơn yêu cầu phản tố đề ngày 26/4/2023 của anh Miên yêu cầu Tòa án giải quyết các nội dung sau theo quy định pháp luật và chia tài sản chung.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Chị Hằng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và lời trình bày tại các buổi làm việc trước và bổ sung: Về việc nuôi con chung, chị đồng ý để anh Miên trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Vũ Nhật H theo nguyện vọng của con. Chị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Vũ Xuân Nh. Hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

- Anh Miên trình bày: Tại phiên tòa hôm nay chị Hằng vẫn đề nghị xin ly hôn, tôi không có ý kiến gì, còn về con chung anh Miên đề nghị được nuôi cháu Huy và yêu cầu chia tài sản chung là Công ty TNHH sản xuất và thương mại Xuân Hoa (là tài sản chung của gia đình).

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ phát biểu ý kiến:
- + Những người tiến hành tố tụng và đương sự thực hiện đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự.
- + Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội xử:
- + Về tình cảm: Đề nghị Tòa án Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thu H; Xử cho chị Nguyễn Thu H được ly hôn với anh Vũ Văn M.
- + Về nuôi con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, giao cháu Vũ Nhật H, sinh ngày 06/11/2007 cho anh Vũ Văn M trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Vũ Xuân Nh, sinh ngày 07/12/2014 cho chị Nguyễn Thu H trực tiếp nuôi dưỡng.
- + Về cấp dưỡng: Hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.
- + Về chia tài sản chung và công nợ chung: Chị Nguyễn Thu H không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Anh Vũ Văn M có đơn yêu cầu phản tố; Tuy nhiên, anh Miên không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ và căn cứ. Theo quy định khoản 3 Điều 200 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định “Bị đơn có quyền đưa ra yêu cầu phản tố trước thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải”. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu phản tố của anh Miên và dành quyền khởi kiện cho anh Miên bằng một vụ án khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ và ý kiến trình bày của đương sự tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

-*Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thu H khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh Vũ Văn M và yêu cầu xin được nuôi con chung tại Tòa án nhân dân quận Tây Hồ. Quan hệ pháp luật được xác định là tranh chấp về ly hôn và nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Theo xác nhận của Công an phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội: Anh Vũ Văn M đăng ký tạm trú tại số nhà 11 hẻm 119 ngách 50 ngõ 310 đường Nghi Tàm, phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội. Vì vậy, Tòa án nhân dân quận Tây Hồ thụ lý và giải quyết là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thu H và anh Vũ Văn M kết hôn ngày 28/3/2007 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Tiến, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định:

“1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.

2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác”.

Xét lời khai của chị Hằng thể hiện: Chị Hằng và anh Miên không còn yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; không còn cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Từ tháng 4/2022, anh chị đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Điều đó thể hiện, anh chị đều không thực hiện nghĩa vụ sống chung với nhau. Hơn nữa, tại các buổi hòa giải, anh Miên đều không đến Tòa án làm việc (Tòa án có biên bản tổng đạt trực tiếp cho anh Miên). Điều đó thể hiện bản thân anh Miên không có thiện chí để vợ chồng về đoàn tụ.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Lời khai của chị Hằng và các tài liệu, chứng cứ do đương sự giao nộp và do Tòa án thu thập được thể hiện mâu thuẫn giữa chị Hằng và anh Miên đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc chị Hằng xin ly hôn là có căn cứ và phù hợp với quy định của Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thu H và anh Vũ Văn M có 02 con chung là cháu Vũ Nhật H, sinh ngày 06/11/2007 và cháu Vũ Xuân Nh, sinh ngày 07/12/2014.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Hằng có nguyện vọng được nuôi cả 02 con. Tuy nhiên, tại phiên tòa, chị Hằng đồng ý để anh Miên được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Vũ Nhật H, chị Hằng xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Vũ Xuân Nh. Hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức và xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.3] Về chia tài sản chung và công nợ chung:

Ngày 26/4/2023, anh Vũ Văn M có đơn yêu cầu phản tố đề nghị Tòa án chia tài sản chung khi ly hôn là Công ty TNHH sản xuất và thương mại Xuân Hoa.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải anh Miên đều không có mặt, không có đơn yêu cầu phản tố. Sau khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử anh Miên mới có đơn yêu cầu phản tố về chia tài sản khi ly hôn. Theo quy định khoản 3 Điều 200 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: “*Bị đơn có quyền đưa ra yêu cầu phản tố trước thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải*”. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu phản tố của anh Miên.

Theo Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: “*...Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó*”. Do chị Hằng không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và công nợ chung nên Tòa án không giải quyết.

Tuy nhiên, để đảm bảo quyền lợi cho các đương sự thì Tòa án dành quyền khởi kiện chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn bằng một vụ án khác, khi các đương sự có yêu cầu.

[2.4] Về tài sản, nhà đất chung, công nợ: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết;

[3] Về án phí: Chị Hằng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thu H. Chị Nguyễn Thu H được ly hôn với anh Vũ Văn M.

2. Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:

Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thu H và anh Vũ Văn M. Anh Vũ Văn M trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Nhật H, sinh ngày 06/11/2007. Chị Nguyễn Thu H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Xuân Nh, sinh ngày 07/12/2014. Hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị Hằng, anh Miên có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản chung và công nợ chung: Chị Hằng không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng chị đã nộp theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 33014 ngày 21/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn và bị đơn có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Bùi Văn Hoan

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Tây Hồ;
- CCTHADS quận Tây Hồ;
- UBND xã Tân Tiến, huyện Hưng Hà,
tỉnh Thái Bình;
- Lưu HS/VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Hoan